

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỒ SƠ TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Lưu HĐQT & BKS& Ban Giám sát_ Trước Đại hội)

Kính Gửi:

- Thành viên HĐQT& Thư kí
- Trưởng Ban kiểm soát
- Trưởng Ban Giám sát
- CĐ TCTDVN_CTCP
- TC: 08 quyển

Huế , ngày 08/04/2026



MỤC LỤC

TÀI LIỆU TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN 2026

1. Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:

- a. Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 & Kế hoạch KDSX năm 2026
- b. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 & Mục tiêu- Định hướng phát triển - Kế hoạch SX-KD năm 2026
- c. Báo cáo tài chính công khai 2025 đã được kiểm toán
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

2. Các Tờ trình đã biểu quyết :

- a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTĐN
- b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
- c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026
- d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2026

3. Dự thảo Nghị quyết + Biên bản thông qua tại ĐHCĐTĐN 2026

4. Các Hồ sơ khác của Đại hội:

- a) Thông báo (Thư mời) ĐHCĐTĐN 2026
- b) Chương trình Đại hội
- c) Dự kiến Ban điều hành ĐH
- d) Thẻ lệ biểu quyết
- e) Quy chế làm việc tại ĐH.
- f) Biên bản chốt Danh sách tham dự và ủy quyền tham dự ĐH tại thời điểm 11h ngày 4/4/26
- g) Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của VSD chốt ngày 16/3/2026
- h) Các giấy uỷ quyền
- i) Báo cáo kiểm tra tư cách

Huế, ngày 08 Tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH 2026**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2025	TH 2025	% TH/KH 2025
1	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	48.5	112
2	Doanh thu SX	Tỷ đồng			
a	Giá trị tổng sản lượng		290	320	137
b	Doanh thu SX			400	
3	Tổng doanh thu (Thuần)	Tỷ đồng	990	890	90
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,17	23,31	96
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,84	18,132	101
6	Tỷ lệ cổ tức (%) dự kiến	%	10%		100
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	74,554	74,554	100

(Chi tiết đính kèm Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025)

a) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- ❖ Hoạt động sản xuất: Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 48 triệu SPQĐ –đạt 111%/kế hoạch, với giá trị sản lượng 320 tỷ đồng đạt tỷ lệ 110%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2025 đến 2030
- ❖ Hoạt động kinh doanh:
 - Đã cơ cấu lại doanh thu các nhóm hàng kinh doanh theo hướng giảm bớt doanh thu nhóm hàng thành phẩm nhập khẩu, kinh doanh nội địa, mở rộng phát triển doanh thu hàng sản xuất tại doanh nghiệp, đã có sự tăng trưởng khá lớn 111% /KH và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của MPC
 - MPC tiếp tục tham dự và trúng thầu các gói thầu quốc gia
- ❖ Thị trường xuất khẩu : Kim ngạch xuất khẩu vượt mốc 2 triệu USD, tạo nguồn ngoại tệ dự trữ phục vụ Nhập khẩu. Đã có hơn 60 số ĐK thuộc được cơ quan quản lí được nước ngoài cấp phục vụ xuất khẩu!
- ❖ Về công tác chất lượng, đào tạo, môi trường, an toàn lao động: Thực hiện đầy đủ theo các qui định của GMP cũng như các qui định khác của cơ quan chức năng.Đã tiến hành kiểm tra duy trì Giấy chứng nhận GMP, GSP
- ❖ Công tác quản lý kinh tế - tài chính ngày càng được kiện toàn, chi phí sản xuất, chi phí quản lý được kiểm soát và chi tiêu hợp lý, góp phần làm giảm giá thành cũng như

tăng hiệu quả của hoạt động SXKD; công tác quản trị dòng tiền đã được giám sát chặt chẽ, đảm bảo vay và sử dụng đúng mục đích, và hiệu quả

❖ **Kết quả Sản xuất Kinh doanh:**

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 23.315.505.102 đồng – đạt 96% so với chỉ tiêu ĐHCĐ đã thông qua
- Lợi nhuận sau thuế: 18.132.849.284 đồng – đạt 101%% so với chỉ tiêu ĐHCĐ đã thông qua

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Đã cơ cấu lại bộ phận Tài chính- kế toán và Hành chính nhân sự để hoạt động quản lý hiệu quả hơn.
- ❖ Nâng cao Ứng dụng phần mềm Base platform online trong công tác quản lý điều hành và Đánh giá hiệu quả của từng hoạt động , từng đơn vị, từng cá nhân một cách chặt chẽ - linh hoạt – dễ dàng- hiệu quả
- ❖ Quản trị Tài chính: Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ kí lai với các ngân hàng thương mại; Thực hiện báo cáo đánh giá quản trị nội bộ hàng quý/năm để kịp thời có các giải pháp xử lý bất cập phát sinh...

3. Thực hiện đầu tư: Tập trung đầu tư thiết bị nâng cao công suất sản xuất và hệ thống phụ trợ bảo đảm môi trường, Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện và quyết toán năm 2025: 7.2 tỷ đồng

4. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2025	TH 2025	KH 2026	% TH/KH 2025	% Kh2026/TH2025
1	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	48.5	Tối thiểu 45	KH 2026/nhiệm kì 5 là 44 tr	
2	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	400	400	137	100
a	<i>Giá trị tổng sản lượng</i>		290	320	320		
b	<i>Doanh thu SX</i>			400	400		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	890	990	90	111
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,17	23,31	23,31	96	100
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,84	18,132	18,5	101	102
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%		10%	100	100
7	Vốn điều lệ		74,554	74,554	74,554		
8	Đầu tư phát triển	Tỷ đ		7.2	20.94		
a	<i>KH đầu tư 2025 chuyển tiếp 2026</i>	<i>Tỷ đ</i>			6.45		
b	<i>KH đầu tư 2026</i>	<i>Tỷ đ</i>			14.49		

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2025	TH 2025	KH 2026	% TH/KH 2025	% KH2026/TH2025
c	Hoàn thành Dự án Đầu tư Kho GSP\	Tỷ đ			40		

5. PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2026:

a) Tổ chức – Lao động:

Tập trung tuyển dụng , đào tạo nhân lực nghiên cứu , sản xuất , quản lí chất lượng để đáp ứng công tác Sản xuất , phát triển sản phẩm mới và đáp ứng nhân lực quản lí , triển khai và vận hành các Dự án đầu tư

b) Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, giảm Giá thành , Giá bán nhóm hàng sản xuất để đủ sức cạnh tranh trên thị trường (OTC/ETC) với các giải pháp đồng bộ:

- ❖ Tiếp tục nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, quy cách đóng gói , nâng cao chất lượng sản phẩm; Khai thác công suất tối đa từ thiết bị sản xuất , đóng gói đã được đầu tư , đào tạo nâng cao tay nghề nhằm tăng năng suất lao động - giảm chi phí và hạ Giá thành sản phẩm
- ❖ Tiếp tục phương án Cơ cấu lại hệ thống Kinh doanh, ưu tiên phát triển kinh doanh nhóm hàng sản xuất tại Doanh nghiệp qua các nhà phân phối chuyên nghiệp
- ❖ Thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm, đăng ký các sản phẩm mới làm phong phú danh mục hàng Sản xuất, tạo thêm doanh thu và lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp

c) Tập trung ổn định và Mở rộng thị trường Xuất khẩu tại Myanmar, các nước Tây á thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cấp update tiêu chuẩn GMP gồm cơ sở Nhà máy- Hồ sơ - Quản lí chất lượng - Nhân sự để sẵn sàng cho việc Thanh tra cấp số đăng kí thuốc xuất khẩu của các cơ quan quản lí dược nước ngoài

d) Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới :

- ❖ Tiếp tục Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ; Thực hiện chiến lược sản phẩm- chiến lược thị trường đồng bộ theo hướng:
 - Bước đầu Nghiên cứu Chiến lược khai thác sớm thuốc hết bản quyền.
 - Chiến lược phát triển Thuốc có công nghệ bào chế mới, thuốc có hoạt chất mới trong điều trị bệnh
 - Duy trì số ĐKT của sản phẩm có sản lượng, Doanh thu, lợi nhuận để ổn định việc làm, thu nhập của người lao động và chi phí sản xuất
- ❖ Tiếp tục hợp tác toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm đáp ứng thị trường (OTC/ETC) và xuất khẩu
- ❖ Xây dựng Hồ sơ Đăng kí thuốc có chất lượng; Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai sản xuất- phân phối sản phẩm
- ❖ KH sản phẩm mới 2026: 37 sản phẩm – Trong đó:
 - SDK thuốc được cấp trong nước: 29 SP
 - SDK thuốc được nước ngoài cấp: 8 SP

e) Hệ thống quản lí chất lượng:

- ❖ Kiện toàn hệ thống quản lí chất lượng theo các chuẩn mục GPs update nhằm bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu vào – đầu ra của sản phẩm sản xuất –kinh doanh. Thực hiện các văn bản của Cục QLD-BYT v/v tăng cường tuân thủ GMP và QLCL
- ❖ Hoàn chỉnh hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận môi trường cho các Nhà máy sản xuất , Kho bảo quản thuốc của doanh nghiệp



- ❖ Duy trì để tái cấp các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất- Kinh doanh- Xuất nhập khẩu của Bộ y tế- Sở y tế và Sở Ban Ngành liên quan Chuẩn bị cho công tác tái kiểm tra GMP, GSP vào Quý 4/2026
 - ❖ Sẵn sàng cơ sở vật chất, Hồ sơ quản lý, Nhân sự cho việc Thanh tra cấp số đăng ký thuốc xuất khẩu của các cơ quan quản lý dược nước ngoài
 - ❖ Triển khai áp dụng các quy định (Luật, Nghị định, Thông tư, Quy định ...) mới theo Luật Dược ban hành từ 2025
- f) Công tác Tài chính Kế toán:
- ❖ Quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần
 - ❖ Tiếp tục giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD và đầu tư phát triển; Giảm tồn kho công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn ;
 - ❖ Kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định
 - ❖ Kí kết hợp đồng tín dụng tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng ngân hàng nhằm đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và đầu tư phát triển năm 2026
 - ❖ Phân đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2026 để bảo đảm cổ tức và bổ sung quỹ phát triển sản xuất
 - ❖ Lập phương án khả thi về nguồn vốn để hợp tác đầu tư các Dự án trọng điểm
- g) Áp dụng, triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong doanh nghiệp
- h) Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty
- i) Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2026 và Mục tiêu, định hướng phát triển , Chỉ tiêu kế hoạch của nhiệm kì 5 năm 2025-2030 và năm 2026

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- ❖ Thực hành tiết kiệm điện, Nước; Tuân thủ các quy định liên quan Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường
- ❖ Đã bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập, phát huy quyền dân chủ của người lao động; Thực hiện đúng& đủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Luật định
- ❖ Đã tham gia và làm tốt nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Mở rộng sản xuất để thu hút thêm lao động trên đại bàn TT Huế



TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG NGỌC HOÀI PHONG

Huế, ngày 08/Tháng 4/2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
MỤC TIÊU- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH 2026**

PHẦN 1

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025**

A/ THUẬN LỢI- KHÓ KHĂN CHUNG:

1/ Khó khăn:

- ❖ Khó khăn tồn tại về cạnh tranh thị trường, bất cập về việc trong nước không tự chủ về nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc phải nhập khẩu gần 90%
- ❖ Chi phí tài chính lớn do vốn điều lệ thấp. Doanh nghiệp phải vay các ngân hàng thương mại để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SX-KD- Quản lí chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu Vốn để hoạt động
- ❖ Chi phí đầu vào tiếp tục biến động tăng (Lương, Bảo hiểm xã hội, Điện, Nước...) ; Đặc biệt nguồn nguyên liệu, Tá dược SX thuốc khan hiếm phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá tăng đột biến , không ổn định tác động lớn đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp
- ❖ Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược theo hướng cắt, giảm điều kiện/thủ tục, giảm thời gian cấp phép tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển chưa thỏa mãn với yêu cầu của Doanh nghiệp
- ❖ Khó khăn bất cập về Đấu thầu thuốc; Việc kê khai lại giá thuốc ;Bất cập khi Thực hiện quản lí thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cấm dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực có tác động hạn chế đến doanh nghiệp

2/ Thuận lợi:

- ❖ Điều lệ và các Quy chế hoạt động Quản trị Nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát được ban hành sửa đổi phù hợp với cơ cấu Tổ chức và đặc điểm tình hình hoạt động của DN
- ❖ Lãnh đạo quản lí Doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ chốt dám nghĩ dám làm
- ❖ Cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được đầu tư bổ sung thêm đạt các chuẩn GPs, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động

- ❖ Người lao động có ý thức tự giác , sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh ; Bên cạnh Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.
- ❖ Công ty tiếp tục nhận được sự hợp tác kinh doanh của các cổ đông chiến lược.

B/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SX-KD 2025:

I. Tình hình Thực hiện KH sản xuất- Kinh doanh- Lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2025	TH 2025	% TH/KH 2025
1	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	48.5	112
2	Doanh thu SX	Tỷ đồng			
a	Giá trị tổng sản lượng		290	320	137
b	Doanh thu SX			400	
3	Tổng doanh thu (Thuần)	Tỷ đồng	990	890	90
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,17	23,31	96
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,84	18,132	101
6	Tỷ lệ cổ tức (%) dự kiến	%	10%		100
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	74,554	74,554	100

Đánh giá kết quả:

- ❖ Hoạt động sản xuất: Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 48 triệu SPQĐ –đạt 111%/kế hoạch, với giá trị sản lượng 320 tỷ đồng đạt tỷ lệ 110%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2025 đến 2030
- ❖ Hoạt động kinh doanh:
 - Đã cơ cấu lại doanh thu các nhóm hàng kinh doanh theo hướng giảm bớt doanh thu nhóm hàng thành phẩm nhập khẩu,kinh doanh nội địa, mở rộng phát triển doanh thu hàng sản xuất tại doanh nghiệp , đã có sự tăng trưởng khá lớn 111% /KH và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của MPC
 - MPC tiếp tục tham dự và trúng thầu các gói thầu quốc gia
- ❖ Thị trường xuất khẩu : Kim ngạch xuất khẩu vượt mốc 2 triệu USD, tạo nguồn ngoại tệ dự trữ phục vụ Nhập khẩu. Đã có hơn 60 số ĐK thuộc được cơ quan quản lí được nước ngoài cấp phục vụ xuất khẩu!
- ❖ Công tác quản lý kinh tế - tài chính ngày càng được kiện toàn, chi phí sản xuất, chi phí quản lý được kiểm soát và chi tiêu hợp lý, góp phần làm giảm giá thành cũng như tăng hiệu quả của hoạt động SXKD; công tác quản trị dòng tiền đã được giám sát chặt chẽ, đảm bảo vay và sử dụng đúng mục đích, và hiệu quả
- ❖ Kết quả Sản xuất Kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 23.315.505.102 đồng – đạt 96% so với chỉ tiêu ĐHCĐ đã thông qua
- Lợi nhuận sau thuế: 18.132.849.284 đồng – đạt 101%% so với chỉ tiêu ĐHCĐ đã thông qua

II. Đầu tư 2025:

- ❖ Tiếp tục đầu tư Thiết bị sản xuất, Nghiên cứu, Quản lý chất lượng đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng sản phẩm sản xuất tại Doanh nghiệp theo KH 2025, góp phần nâng công suất nhà máy, giảm hư hao, Giảm chi phí, giảm giá thành bảo đảm cạnh tranh trên thị trường
- ❖ Hoàn chỉnh Đầu tư nâng cấp hệ thống phụ trợ bao gồm: Hệ thống PCCC Khu vực xưởng VCB-Kho GSP – QC và tòa nhà văn phòng; Hệ thống cung cấp nước Tinh khiết; Hệ thống xử lý nước thải của các nhà máy để đạt tiêu chuẩn theo quy định mới!
- ❖ Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện và quyết toán năm 2025: 7.2 tỷ đồng
- ❖ Đã Triển khai Dự án giai đoạn 2:
 - Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp lần 2 và được cấp lại
 - Lập quy hoạch rút gọn 1:500
 - Triển khai lập báo cáo đánh giá tác động môi trường để Cấp Giấy phép Môi trường cho khu vực Khu CN Phú bài và các khu vực SX-KD hiện tại của Doanh nghiệp và đang chờ cấp giấy phép
- ❖ Triển khai Dự án nâng cấp Nhà máy số 1 tại khu CN Phú bài cho kho GSP và khu vực sản xuất thực phẩm
- ❖ Tiếp tục Nghiên cứu , Đề xuất Dự án Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO tại tỉnh TT Huế
- ❖ Đang Hợp tác đối tác nghiên cứu Dự án Tiền khả thi đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc công nghệ cao theo tiêu chuẩn châu Âu (GMP-EU)

C/ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động & thay đổi chủ yếu trong năm 2025 :

a) Năm 2025 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 5- HĐQT ; Mặc dù rất nhiều khó khăn tiếp diễn như đã phân tích, nhưng hoạt động của HĐQT Hội đồng quản trị sau khi bầu lại đã căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 5 và kế hoạch năm 2025 đã ban hành, tập thể HĐQT cùng với sự giám sát của ban kiểm soát đã phân công và phối hợp các Thành viên HĐQT triển khai các hoạt động quản lý- điều hành công ty; Giao cho Tổng giám đốc triển khai cụ thể hóa các hoạt động theo đúng Điều lệ quy định và chủ trương của HĐQT. Vì vậy doanh nghiệp đã đạt được các kết quả rất khả quan- Đặc biệt là sự chuyển đổi cơ cấu kinh doanh nhóm hàng sản xuất đã mang lại hiệu quả và bước tăng trưởng vượt bậc!

b) Thay đổi trong năm 2025:

- ❖ Thay đổi Tên gọi của địa chỉ của doanh nghiệp từ ngày 01/07/2025 thành: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Thuận Hoà, thành phố Huế theo quyết định của Quốc hội về quản lý đơn vị hành chính 2 cấp
- ❖ Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14 ngày 13/08/2025 theo Tên gọi mới từ ngày 1/7/2025

- ❖ Thay đổi các giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất- kinh doanh- Xuất nhập khẩu- Dịch vụ bảo quản theo Tên gọi mới của Giấy ĐK doanh nghiệp đã thay đổi Tên gọi
- ❖ Bầu lại Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát, chỉ định Thư kí HĐQT, Kế toán trưởng, Người quản trị nội bộ, bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lí của Doanh nghiệp nhiệm kì 5(2025-2030)

2. Các biện pháp Quản lí- Giám sát- kiểm soát của HĐQT

a. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc thông qua :

- Điều lệ, Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; Các quy định hiện hành của Nhà nước
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty

b. Các biện pháp quản lí, kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lí công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
 - Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
 - Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính các năm đúng quy định

❖ Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:

- Vốn điều lệ công ty so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.
- Tăng cường quản lí thu hồi công nợ, và bảo toàn nguồn vốn kinh doanh không bị thất thoát

c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức năm 2024 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức
- Thực hiện đúng và đầy đủ quy định về công bố thông tin của Chứng khoán

PHẦN 2

MỤC TIÊU- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

A/ Các mục tiêu chủ yếu và định hướng phát triển của Công ty:

- a) Tiếp tục thực hiện các Mục tiêu – định hướng phát triển – Chỉ tiêu kế hoạch tổng thể nhiệm kỳ 5 (2025-2030) đã được ĐHCĐTN 2025 thông qua
- b) Đáp ứng ứng Mục tiêu chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam để ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lí và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân
- c) Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Doanh nghiệp.: Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu “ MEDIPHARCO” ; Phát triển sản xuất Thuốc, khai thác tối đa công suất Nhà máy, thiết bị góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng; Tuân thủ các giải pháp bảo vệ Môi trường
- d) Phương hướng phát triển năm 2026: Tiếp tục:
 - Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm theo hướng tiếp cận từng bước Nghiên cứu Chiến lược khai thác sớm thuốc hết bản quyền, phát triển nhóm thuốc công nghệ mới, thuốc có hoạt chất mới trong điều trị bệnh.... phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của doanh nghiệp cũng như đáp ứng Danh mục sản phẩm cho các Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy công nghệ cao - tiêu chuẩn EU trong tương lai.
 - Tiếp tục nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ chủ chốt của DN , đổi mới công tác Quản trị Nhân sự nhằm đáp ứng công tác quản lí điều hành hoạt động Sản xuất, Kinh doanh, quản lí chất lượng, quản lí đầu tư của doanh nghiệp.
 - Tiếp tục Mở rộng hợp tác nghiên cứu- Sản xuất- Kinh doanh toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước! Xây dựng chiến lược đẩy mạnh kinh doanh nhóm sản phẩm sản xuất tại doanh nghiệp
 - Tiếp tục Xúc tiến thương mại , Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á... ; Phát triển đăng kí lưu hành thuốc nước ngoài; Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu
 - Tiếp tục các giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD; Quản trị dòng tiền có hiệu quả để giảm công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn ;
 - Áp dụng, triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong doanh nghiệp
 - Phương hướng Đầu tư phát triển doanh nghiệp:
 - Hoàn thành Dự án Đầu tư Xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP

- Nghiên cứu báo cáo khả thi, tìm đối tác trong và ngoài nước và xác định hình thức hợp tác góp vốn, xây dựng phương án tối ưu để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc công nghệ cao theo tiêu chuẩn GMP-EU
- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với TP Huế Dự án đầu tư Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO.

B/ Kế hoạch năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2025	TH 2025	KH 2026	% TH/KH 2025	% Kh2026/TH2025
1	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	48.5	Tối thiểu 45	KH 2026/nhiệm kì 5 là 44 tr	
2	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	400	400	137	100
<i>a</i>	Giá trị tổng sản lượng		290	320	320		
<i>b</i>	Doanh thu SX			400	400		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	890	990	90	111
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,17	23,31	23,31	96	100
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,84	18,132	18,5	101	102
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%		10%	100	100
7	Vốn điều lệ		74,554	74,554	74,554		
8	Đầu tư phát triển	Tỷ đ		7.2			
<i>a</i>	<i>KH đầu tư 2025 chuyển tiếp 2026</i>	<i>Tỷ đ</i>			<i>6.45</i>		
<i>b</i>	<i>KH đầu tư 2026</i>	<i>Tỷ đ</i>			<i>14.49</i>		
<i>c</i>	<i>Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Kho GSP</i>	<i>Tỷ đ</i>			<i>40</i>		

1. **PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM:** HĐQT thống nhất phương án, giải pháp được đề xuất tại báo cáo của Tổng giám đốc!
2. Thực hiện các báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
3. Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2026 và Mục tiêu, định hướng phát triển, Chỉ tiêu kế hoạch của nhiệm kì 5 năm 2025-2030

Nơi nhận:

- Công bố thông tin
- Cơ quan quản lý liên quan
- TVHĐQT- TGD- Trường BKS
- Thủ trưởng ĐV trực thuộc
- Lưu VT



CHỦ TỊCH HĐQT

DS. PHAN THỊ MINH TÂM



BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG KHAI NĂM 2025 (Theo Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		572.386.610.782	587.813.906.810
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	74.746.418.964	18.218.584.195
1. Tiền	111		72.746.418.964	18.218.584.195
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		42.565.450.000	45.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	42.565.450.000	45.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		317.146.277.330	419.024.229.977
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	322.721.220.455	417.735.178.962
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	20.428.590.311	20.325.566.738
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.031.221.701	1.874.489.716
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(27.034.755.137)	(20.911.005.439)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	123.381.671.593	94.487.796.273
1. Hàng tồn kho	141		129.179.857.639	102.502.721.760
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.798.186.046)	(8.014.925.487)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.546.792.895	10.683.296.365
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	1.324.557.284	638.179.656
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.751.788.971	9.567.301.840
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	470.446.640	477.814.869
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.440.152.662	39.366.166.875
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.291.332.365	35.715.820.649
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	33.291.332.365	35.715.820.649
Nguyên giá	222		121.690.480.442	114.471.193.018
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(88.399.148.077)	(78.755.372.369)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.611.819.968	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	6.611.819.968	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.537.000.329	3.650.346.226
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	1.537.000.329	3.650.346.226
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		613.826.763.444	627.180.073.685

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Trường Tộ, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế, Việt Nam

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		492.939.515.961	516.440.749.486
I. Nợ ngắn hạn	310		485.877.579.139	509.087.334.333
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	94.227.216.600	126.314.563.688
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	6.496.928.344	3.640.925.662
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	673.759.083	412.766.993
4. Phải trả người lao động	314	4.14	5.119.315.536	6.979.706.411
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	808.143.143	887.692.721
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	7.701.663.464	7.527.126.450
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	370.850.552.969	362.895.913.912
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	428.638.496
II. Nợ dài hạn	330		7.061.936.822	7.353.415.153
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	7.061.936.822	7.353.415.153
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.887.247.483	110.739.324.199
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	120.887.247.483	110.739.324.199
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		74.554.060.000	74.554.060.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.554.060.000	74.554.060.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.000	4.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.477.728.123	1.477.728.123
4. Cổ phiếu quỹ	415		(92.000.000)	(92.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.021.952.043	10.202.878.043
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		6.358.309.755	6.358.309.755
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.563.197.562	18.234.348.278
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		430.348.278	430.322.668
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.132.849.284	17.804.025.610
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		613.826.763.444	627.180.073.685

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	896.932.144.316	1.292.137.968.299
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	6.887.556.410	5.236.317.340
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		890.044.587.906	1.286.901.650.959
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	802.210.058.426	1.185.416.737.048
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		87.834.529.480	101.484.913.911
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	2.616.752.440	3.081.118.527
7. Chi phí tài chính	22	5.5	22.915.130.060	25.254.890.510
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		22.821.369.219	24.637.964.982
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	17.010.251.657	25.343.667.115
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	25.336.679.778	32.581.325.723
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.189.220.425	21.386.149.090
11. Thu nhập khác	31	5.8	1.122.500.304	316.710.496
12. Chi phí khác	32	5.9	2.996.215.627	128.790.787
13. Lợi nhuận khác	40		(1.873.715.323)	187.919.709
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.315.505.102	21.574.068.799
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	5.182.655.818	3.770.043.189
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.132.849.284	17.804.025.610
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	2.434	2.390
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.6	2.434	2.390



Hoàng Ngọc Hoài Phong
Tổng Giám đốc
Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thanh Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh
Người lập



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025**

CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Medipharco.
- Quy chế hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2025-2030).
- Báo cáo tài chính của Medipharco đã kiểm toán.

Dưới đây là báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Medipharco trong năm 2025, Ban kiểm soát trình Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

1. Nhân sự Ban Kiểm soát:

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Vân Anh - Trưởng Ban
2. Bà Trương Thị Hạnh Phước – Thành viên
3. Ông Phan Thanh Hà – Thành Viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025:

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.
- Thực hiện đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và đưa ra các ý kiến độc lập, kiến nghị đến HĐQT và Tổng giám đốc.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS

II – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BKS:

1. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD, HĐ Điều hành:

a. Giám sát hoạt động:

- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp chính để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động năm 2025 của Công ty.
- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thường xuyên, liên tục, phản ánh đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ;

b. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác

- Trong kỳ BKS đã được mời và đã tham dự một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được tham gia đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp.
- HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2025

2. Tình hình kinh doanh của Công ty CP Dược Medipharco 2025:

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: VND	
		Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp DV	896,932,144,316	1,292,137,968,299
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	890,044,587,906	1,286,901,650,959
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	87,834,529,480	101,484,913,911
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23,315,505,102	21,574,068,799
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,182,655,818	3,770,043,189
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,132,849,284	17,804,025,610

Ban kiểm soát đánh giá trong bối cảnh năm 2025 HĐQT, Tổng Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh Dược có nhiều khó khăn và cạnh tranh. Với sự nỗ lực của HĐQT, Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.

3. Nhận xét về công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám đốc trong năm 2025:

- Các hoạt động của Công ty trong năm 2025 tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ. Các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng Giám đốc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, cũng như các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT Công ty; Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Tổng Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định.

III- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2026:

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2026, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu như sau:

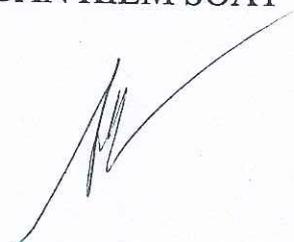
- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia góp ý với Hội đồng quản trị, đề xuất kiến nghị với Ban điều hành nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Medipharco năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Kính chúc quý đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Trần Thị Vân Anh



V/V Xin biểu quyết thông qua các
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐTN 2026

Huế, ngày 08 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2026 thông qua các nội dung sau:

1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2025:

☛ Tổng doanh thu (thuần) năm 2025: 890.044.587.906 đồng

☛ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2025: ĐVN

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.315.505.102
2	Lợi nhuận sau thuế	18.132.849.284

2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2025 đã được kiểm toán.

3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2025	TH 2025	KH 2026	% TH/KH 2025	% Kh2026/ TH2025
1	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	48.5	Tối thiểu 45		KH 2026/nhiệm kì 5 là 44 tr
2	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	400	400	137	100
a	Giá trị tổng sản lượng		290	320	320		
b	Doanh thu SX			400	400		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	890	990	90	111
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,17	23,31	23,31	96	100
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,84	18,132	18,5	101	102
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%		10%	100	100
7	Vốn điều lệ		74,554	74,554	74,554		
8	Đầu tư phát triển	Tỷ đ		7.2			
a	KH đầu tư 2025 chuyển tiếp 2026	Tỷ đ			6.45		
b	KH đầu tư 2026	Tỷ đ			14.49		
c	Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Kho GSP	Tỷ đ			40		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐS: PHAN THI MINH TÂM



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2026 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	TC
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (Đã kiểm toán)	ĐVN	18.132.849.284
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia	ĐVN	18.132.849.284
3	Trả cổ tức bằng tiền mặt:	10%	7.450.806.000
4	Tổng số Cổ phần được thanh toán cổ tức	CP	7.450.806
5	Khen thưởng HDQT-BKS-TGD	3%	543.985.479
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ:		10.138.057.805

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HDQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM

Huế, ngày 08 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY NĂM 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát hiện hành
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán: Theo Danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
4	Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)
5	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
8	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA)
9	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)
11	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
12	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt CPA)



STT	TÊN CÔNG TY
13	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
14	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Sao Việt)
15	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
16	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
18	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
19	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
20	Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
21	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
22	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
23	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
25	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV)

3- Đề xuất của Ban kiểm soát:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn và đề xuất chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.



CHỦ TỊCH HĐQT

ĐS. Phan Thị Minh Tâm

Huế, ngày 08 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/V: MỨC THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư kí năm 2026 như sau:

I. MỨC THÙ LAO CÓ ĐỊNH

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.
Mức thù lao đề xuất như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
A/	Thù lao HĐQT-BKS- TK:			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000
5	Thư kí HĐQT	1	5.000.000	5.000.000
B/	Tổng cộng			35.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



ĐS. PHAN THI MINH TÂM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

000

**Dự thảo: BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Hôm nay, lúc 8h00 ngày 08 tháng 04 năm 2026, tại Khách sạn White Lotus số 05-07 Hoàng Hoa Thám, Thành phố Huế, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Dược MEDIPHARCO được tổ chức.

Chủ tịch đoàn:

1. DS. Phan Thị Minh Tâm : Chủ Tịch HĐQT
2. Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong : Ủy viên HĐQT

Thư ký:

1. Ông. Nguyễn Văn Hoàng - TV HĐQT
2. CN. Nguyễn Thanh Minh – Thư ký HĐQT

Ban giám sát:

- CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
- CN Nguyễn Thanh Minh: Phó Ban
- CN Hồ Thị Trang: Ban viên
- CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
- CN Lê Tuấn Thanh: Ban viên

Nội dung đại hội:

1. Chào cờ- Tuyên bố lí do- Giới thiệu Đại biểu
2. Giới thiệu và thông qua Ban Điều hành đại hội:
 - ❖ Chủ tịch đoàn
 - ❖ Thư kí
 - ❖ Ban giám sát

3. Công bố và Thông qua:

- a) Danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu chốt tại thời điểm 8h ngày 8/4/26:
- b) Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt làcổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- c) Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

4. Biểu quyết Đại Hội thông qua:

- a) Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên 2026
- b) Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

5. Đại hội đã nghe trình bày các Báo cáo:

- a) Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2026,
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty cổ phần năm 2025 và Mục a) tiêu- Định hướng – Chỉ tiêu KH năm 2026.
- c) Báo cáo tài chính công khai 2025 đã được kiểm toán
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026
 - a. Thông qua các Tờ trình tại Đại hội:
 - b. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội
 - c. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
 - d. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026
 - e. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2026

6. Kết quả biểu quyết thông qua 05 tờ trình trình bày tại đại hội :

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội

- Kết quả biểu quyết:

- ✓ Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ....0....%
- ✓ Không Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0.....%



✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Kết quả biểu quyết:

✓ Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%

✓ Không Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%

✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026:

- Kết quả biểu quyết:

✓ Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%

✓ Không Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%

✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2026:

- Kết quả biểu quyết:

✓ Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%

✓ Không Đồng ý:Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ...0...%

✓ Ý kiến khác: Cổ phiếu / Tổng số Cổ phiếu biểu quyết - Chiếm tỷ lệ %

7. Đại Hội thảo luận:

❖ Ý kiến của cổ đông:

❖ Ý kiến của cổ đông khác:

❖ Chủ tịch đoàn đã giải trình các nội dung chất vấn và tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông.

8. Thông qua Biên bản Đại hội.



9. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

a) Trưởng đoàn Thư ký đại hội đọc Nghị quyết.

b) Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 :

❖ Số cổ đông đồng ý: cổ đông, với số cổ phần sở hữu và đại diện cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

❖ Số cổ đông không đồng ý : 0 người.

❖ Ý kiến khác : 0 người.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 kết thúc lúc phút cùng ngày.

TM ĐOÀN THƯ KÝ

NGUYỄN VĂN HOÀNG

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT**

DS.PHAN THỊ MINH TÂM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

000



Huế, ngày 08 tháng 04 năm 2026

**Dự thảo: NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Hôm nay, lúc 8h00 ngày 08 tháng 04 năm 2026, tại Khách sạn White Lotus số 05-07 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Huế; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Dược MEDIPHARCO được tổ chức.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Sau khi nghe phần trình bày Các Báo cáo- Các Tờ trình tại đại hội và ý kiến thảo luận của Cổ đông (có Biên bản đính kèm)

Đại hội nhất trí thông qua và Quyết nghị như sau:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO nhất trí thông qua:

1/ Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của Công ty cổ phần Dược Medipharco năm 2025 , Mục tiêu định hướng phát triển và Kế hoạch KDSX năm 2026 cùng các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội (Có báo cáo đính kèm).

2/ Báo cáo tài chính công khai 2025 đã được kiểm toán (Có báo cáo đính kèm).

3/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 (Có báo cáo đính kèm).

4/ Đại hội Biểu quyết thông qua các tờ trình trình bày tại đại hội:

a) Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTN: Tờ trình chi tiết đính kèm!

a.1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2025:

❖ Doanh số bán ra năm 2025 đạt 890 tỷ đồng, đạt 90 % so với kế hoạch năm

❖ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2025: ĐV tính: VNĐ

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.315.505.102
2	Lợi nhuận sau thuế	18.132.849.284 <i>đạt 101% so với chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra</i>

a.2/ Báo cáo tài chính công khai năm 2025 đã được kiểm toán.

a.3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

a.4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026:

❖ Kế hoạch năm 2026:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2026
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ ĐVN	990
I/	Hàng Sản xuất:		320
	Tổng SP quy đổi	Triệu SP	45
II/	Hàng Kinh doanh		670
B-	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ ĐVN	23,271
C-	Thuế doanh nghiệp hiện hành:	Tỷ ĐVN	Theo luật
D-	Lợi nhuận sau thuế:	Tỷ ĐVN	18,573
E-	Cổ tức dự kiến:	%	10%
G-	Vốn Điều lệ:	Tỷ đ	74,554
H	Đầu tư phát triển:	Tỷ đ	
a	<i>KH đầu tư 2025 chuyển tiếp 2026</i>		<i>6,45</i>
b	<i>KH đầu tư 2026</i>		<i>14,49</i>

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2026
c	Hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Kho GSP		40

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Đồng ý: Phiếu , tương ứng . cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Không đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Ý kiến khác:Phiếu tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ...%

b) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025: Tờ trình chi tiết đính kèm!

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	TC
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (Đã kiểm toán)	ĐVN	18.132.849.284
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia	ĐVN	18.132.849.284
3	Trả cổ tức bằng tiền mặt:	10%	7.450.806.000
4	Tổng số Cổ phần được thanh toán cổ tức	CP	7.450.806
5	Khen thưởng HĐQT-BKS-TGD	3%	543.985.479
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ:		10.138.057.805

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Không đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.0%
- ✓ Ý kiến khác:Phiếu tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ..... %

c) Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026: Tờ trình chi tiết đính kèm!

Ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo Danh sách được Bộ tài chính công bố!

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Không đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.0%
- ✓ Ý kiến khác:Phiếu tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ..... %

✓

d) Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2026: Tờ trình chi tiết đính kèm!

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
A/	Thù lao HĐQT-BKS:			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000
5	Thư kí HĐQT	1	5.000.000	5.000.000
B/	Tổng cộng			35.000.000

Kết quả biểu quyết:

- ✓ Đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.....%
- ✓ Không đồng ý: Phiếu , tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ.0%
- ✓ Ý kiến khác:Phiếu tương ứng cổ phần biểu quyết- Chiếm tỷ lệ..... %

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026:

TM ĐOÀN THƯ KÝ

NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT

DS.PHAN THỊ MINH TÂM



Số: 240/TB- HĐQT

V/V Thông báo thực hiện quyền
Tham dự ĐHĐCDTN 2026

Huế ngày 20 tháng 3 năm 2026

**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Các Cổ đông

Hội đồng quản trị đã ra thông báo và kính mời toàn thể Cổ đông Công ty về việc thực hiện Quyền Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Dược Medipharco – Mã chứng khoán MTP, cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 8h30 ngày 08 tháng 04 năm 2026 (thứ tư).
2. **Địa điểm :** Khách sạn Whiter Lotus – Số 05-07 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Huế
3. **Nội dung đại hội:**

a. Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:

- ❖ Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần dược Medipharco năm 2025 & Dự kiến Kế hoạch SX-KD năm 2026
- ❖ Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty cổ phần dược Medipharco năm 2025 và Mục tiêu- Định hướng – Chỉ tiêu KH năm 2026
- ❖ Báo cáo tài chính công khai 2025 đã được kiểm toán của CTCP dược Medipharco
- ❖ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần dược Medipharco năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

b. Thông qua các Tờ trình tại Đại hội:

- ❖ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội
- ❖ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
- ❖ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026
- ❖ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2026

c. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2026

4. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của CTCPD Medipharco tại ngày đăng kí cuối cùng 16/03/2026

5. Đăng kí tham dự Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được chu đáo, xin quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự đại hội & hoặc gửi Giấy ủy quyền có tại công ty tại thời điểm trước 11h00 ngày 4/04/2026 theo Địa chỉ:

Công ty cổ phần Dược Medipharco
Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Thuận Hoá, TP. Huế,
Email: mediphar@dng.vnn.vn



Email:

- + haitrang.tc@medipharco.com.vn
- + it1@medipharco.vn

6. **Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** Tài liệu được sử dụng tại Đại hội được đăng tải trên Hệ thống CIMS (chứng khoán) và trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://medipharco.com.vn/portal/> đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong Đại hội.
7. **Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:** Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau: (1) Thư mời họp; (2) CCCD hoặc hộ chiếu; (3) Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).
8. **Quý cổ đông lưu ý:**
 - ❖ Cổ đông có thể ủy quyền v/v tham dự Đại hội;
 - ❖ Ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
 - ❖ Cổ đông có thể gửi các ý kiến tham gia góp ý với đại hội tại mẫu đính kèm, hoặc qua địa chỉ email: haitrang.tc@medipharco.com.vn trước ít nhất 03 ngày so với ngày tổ chức đại hội để tiện tổng hợp
 - ❖ Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.
 - ❖ Mọi thông tin chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Phòng Hành chính nhân sự - Công ty cổ phần Dược Medipharco
Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, P. Thuận hoá, TP. Huế.
Điện thoại: (0234).3611872 (Gặp bà Hồ Thị Trang)

CTCP dược Medipharco xin thông báo và trân trọng kính mời các cổ đông tham dự!
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- HĐQT;BKS;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Vào 8h00 ngày 08 tháng 04 năm 2026

- ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU (phát phiếu biểu quyết)

- Chào cờ- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại
- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn lên điều hành, Ban giám sát làm việc và Biểu quyết thông qua!

1- Ban giám sát làm việc :

- Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu .
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên

2- Xin biểu quyết Đại hội thông qua:

- a. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên.
- b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội

3- Trình bày các báo cáo:

a) Dư thảo Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo của TGD kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 & Kế hoạch KDSX năm 2026
- Báo cáo của CT Hội đồng quản trị kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 & Kế hoạch KDSX năm 2026
- Báo cáo tài chính công khai 2025 đã được kiểm toán
- Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

b) Dư thảo Các Tờ trình tại Đại hội:

- Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.
- Tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2026: Như 2025

4- Thông qua Biên bản- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

6- Bế mạc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN năm 2026

1. Ban Tổ chức: HĐQT

2. Dự kiến BAN ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI

a) Dự kiến Chủ tịch đoàn:

- Ds. Phan Thị Minh Tâm- Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong – UVHĐQT& TGD

b) Dự kiến đoàn Thư kí :

- CN. Nguyễn Văn Hoàng (TV HĐQT)
- CN Nguyễn Thanh Minh (Thư kí HĐQT)

c) Dự kiến Ban giám sát:

- CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
- CN Nguyễn Thanh Minh: Phó Ban
- CN Hồ Thị Trang: Ban viên
- CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
- CN Lê Tuấn Thanh: Ban viên

V/V Xin biểu quyết Thẻ lệ biểu quyết

Huế ngày 08 tháng 4 năm 2026

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Đại hội thống nhất thẻ lệ biểu quyết các vấn đề liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 như sau:

Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ tên và số biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại đại hội sẽ được tiến hành bằng cách đếm số thẻ tán thành trước đếm số thẻ phản đối sau, hoặc có thể chỉ đếm số thẻ phản đối để suy ra số thẻ tán thành khi cần thiết và cuối cùng tính tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

Tổng số thẻ tán thành, phản đối sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành.

Đại hội sẽ tự lựa chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người có trách nhiệm làm công việc đó.

Các vấn đề được thông qua theo phương thức biểu quyết này phải đạt ít nhất theo theo Luật Doanh nghiệp hiện hành

❖ **Về cách tính kết quả:** Lấy ý kiến Biểu Quyết tại Đại hội:

✦ Đếm phiếu biểu quyết theo trình tự:

→ Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”

→ Phiếu biểu quyết : “Ý kiến khác”

→ Phiếu biểu quyết : “Đồng ý”

✦ Đếm phiếu biểu quyết “ Đồng ý” có thể bằng cách: Giơ phiếu biểu quyết, hoặc có thể đếm trừ ngược số phiếu đã biểu quyết “không đồng ý” và “ ý kiến khác”)

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

Huế, ngày 8 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần dược Medipharco, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Khi muốn ra ngoài phải xin phép đoàn chủ tịch.
4. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng *Thẻ biểu quyết* của tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;

- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi bế mạc Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

- 3.1- Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 16/03/2026), tổng số cổ phần của có quyền biểu quyết tham dự cổ phần, tương đương (.....) phiếu biểu quyết (4.600 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết).
- 3.3- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: Không có!
- 3.4- Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty năm 2025 và Phương hướng hoạt động 2026.
 - Thông qua Báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động của công ty cổ phần năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.
 - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
 - Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2025 và trích lập các quỹ;
 - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán vốn năm 2026;
 - Thông qua mức chi trả thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội; Hoặc giơ tay phát biểu tại Đại Hội và chỉ được phát biểu khi đoàn chủ tịch chỉ định. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:



- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch hoặc do cổ đông hỏi trực tiếp, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

IV. ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ CHỦ TỌA:

1. Đoàn chủ tịch gồm 02 người do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.
 - Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong năm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội
3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

V. BAN THƯ KÝ:

1. Ban thư ký Đại hội (gồm 2 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng Cổ Đ về nhiệm vụ của mình, cụ thể:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.
 - Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. BAN KIỂM PHIẾU VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông (Gọi là **Ban Giám sát**) của Đại hội (gồm 05 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:



- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp. Trưởng Ban báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần dược Medipharco. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM



BIÊN BẢN

V/v: Chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 tại ngày 04/04/2026 của Công ty CP Dược Medipharco

Căn cứ nghị quyết số 04/2026/NQ_HDQT-NK5 ngày 4/02/2026 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 .

Căn cứ danh sách Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán số V...../2026-MTP/VSD-ĐK tại ngày của Tổng công ty chứng khoán và bù trừ Việt nam.

Căn cứ thông báo số 240/TB/HĐQT ngày 20/03/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và thực hiện quyền tham dự Đại hội

Hôm nay vào lúc 11h ngày 04 tháng 04 năm 2026, tại Văn phòng Công ty CP Dược Medipharco, Chúng tôi gồm có:

- ✓ CN Nguyễn Thanh Minh: Phó Ban Giám sát
- ✓ CN Hồ Thị Trang: Ban viên
- ✓ CN Vương Quang Thịnh: Ban viên
- ✓ CN Lê Tuấn Thanh: Ban viên

Cùng nhau tiến hành chốt danh sách cổ đông, đại diện ủy quyền và lập biên bản chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Dược Medipharco. Kết quả như sau:

Tổng số cổ đông có quyền tham dự họp và đã gửi thông báo là cổ đông với 6.593.767 CP.

Đã gửi thông báo mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên cổ đông theo địa chỉ tại bảng danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của VSDC.

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền có quyền tham dự Đại hội là người đại diện cho 6.593.767 cổ phiếu (4.600 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết). Trong đó:

- Là cổ đông của Công ty: người đại diện cho cổ phần
- Người đại diện không phải là cổ đông: người đại diện cho cổ phần
(Có danh sách chi tiết đính kèm)

Bộ phận quản lý cổ đông xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả trên.

Biên bản được lập thành 02 bản, Chủ tịch Hội đồng Quản trị giữ 01 bản, Ban quản lý cổ đông giữ 01 bản

HỘI ĐỒNG KÝ TÊN

Số: VNMEETVSDM012490/VSDMTPXX

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN QUYỀN

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược Medipharco
Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Dược Medipharco
Mã chứng khoán: VN000000MTP/MTP
Mã quyền mua: VN000000MTP/MTP
Mã chứng khoán bị chuyển đổi (từ chứng khoán mục tiêu):

Loại quyền: MEETST Shareholder's meeting
Ngày ĐKCC: 16/03/2026
Tỷ lệ phân bổ quyền: ABST-1, CONN-1, CONY-1
Tỷ lệ thực hiện: ABST-1, CONN-1, CONY-1

Table with 16 columns: STT, Họ và tên, Mã chứng khoán, Mã quyền mua, Mã chứng khoán bị chuyển đổi, Số ĐKSĐ, Ngày cấp, Địa chỉ, Email, Địa lý (bên), Quốc tịch, Số lượng chứng khoán hiện giữ (Chưa lưu ký, Lưu ký, Tổng cộng), Chưa lưu ký, Lưu ký, Tổng cộng.

I. MỘT SỐ TRONG LỚC

I. Cá nhân

Main table listing shareholders with columns: STT, Họ và tên, Mã chứng khoán, Mã quyền mua, Mã chứng khoán bị chuyển đổi, Số ĐKSĐ, Ngày cấp, Địa chỉ, Email, Địa lý (bên), Quốc tịch, Số lượng chứng khoán hiện giữ (Chưa lưu ký, Lưu ký, Tổng cộng), Chưa lưu ký, Lưu ký, Tổng cộng.

1.46	Lê Thanh Lê	180319406244013	180319406244013	02522859	25/11/2011	1109 zhang Yueqing Khu A, P. Tân Phong, Q.7	0938150575	Việt Nam	0	13,048	13,048	0	13,048	13,048
1.47	Lê Việt Phương	241219018841798	24121901664179	001076061035	10/05/2012	CHUNG CU MANDARIN, TUNG HOA, CAU GIAY, HA NOI	0932227620	Việt Nam	0	3,800	3,800	0	3,800	3,800
1.48	Lê Trà Quang	180719606440221	180719606440222	191444103	24/10/2011	507 Hoàng Vương, TP Huế	092242660	Việt Nam	0	902	902	0	902	902
1.49	Lê Chí Văn	211202509237004	21121035082370	038074004353	22/06/2011	441 Đường Số 8, P.1, Q. Gò Vấp - TP HCM	0918038648	Việt Nam	0	100	100	0	100	100
1.50	Lê Công Cứu	00010140367291	00010140367291	265252046	19/05/2015	18 đường Nguyễn Văn Sơn, Phường Hòa Đông, Q. Bình Tân, TP HCM	0918038648	Việt Nam	6.783	0	6.783	6.783	0	6.783
1.51	Lê Hồng Đăng	24001216087928	2400121608792	04908002779	11/01/2012	41 Đường Trần Hưng Đạo, Quận Hai Châu, Thành phố Hồ Chí Minh	0777483633	Việt Nam	0	4,400	4,400	0	4,400	4,400
1.52	Lê Hải Phước	230519512515847	23051951251584	037909010910	15/09/2011	140, Trần Phú, TP Huế	0914023171	Việt Nam	0	7,461	7,461	0	7,461	7,461
1.53	Lê Khắc Minh Tuệ	230821413084793	23082141308479	056075001188	22/04/2013	401 Yên Dục, Phường Hòa Xuân, Quận Hải Hòa	0332126269	Việt Nam	0	100	100	0	100	100
1.54	Lê Mai Hoàng	000201206491132	00010120649113	011428346	21/04/2011	32/26 Trần Quý cấp, TP Hà Nội	0904137888	Việt Nam	0	4,522	4,522	0	4,522	4,522
1.55	Lê Minh Hồng	220509190035299	22020919003529	001157014767	10/07/2011	207 Nguyễn Trung Tôn, P. Khánh Mỹ, Q. Bình Xuyên, HN	0918038648	Việt Nam	0	6,783	6,783	0	6,783	6,783
1.56	Lê Minh Ngọc	110620160224397	11062016022439	012815427	14/02/2011	132 Lê Sơn Đà (thị trấn Bình Công, Hoàng Mai - HN	0912127448	Việt Nam	2.328	0	2.328	2.328	0	2.328
1.57	Lê Minh Đức	2305191122515893	23051911251589	016072012971	28/06/2011	07 Hàng Ngai, Thành phố Huế	0905416445	Việt Nam	0	2,261	2,261	0	2,261	2,261
1.58	Lê Ngọc Phương	231226464127046	23122661411294	046072066469	09/08/2011	140 C1 Nguyễn Khai Quang, P. An Đông, TP Huế	0918038648	Việt Nam	0	1,561	1,561	0	1,561	1,561
1.59	Lê Ngọc Thảo Nguyễn	2311074515797057	23110741397905	016197009412	28/06/2011	3245 PHU H VÂN DƯƠNG HUE, PHU THUA TRHEN HUE, MIET NAM	0934891197	Việt Nam	0	23,200	23,200	0	23,200	23,200
1.60	Lê Phước Quang	101222403773837	10122240377383	100773070	09/07/2011	224/150 Trần Phú, Huế	0930273859	Việt Nam	0	125	125	0	125	125
1.61	Lê Quang Tín	101222203773835	10122220377383	01121455	01/09/2011	1 Nguyễn Văn Nguyễn, Trường TP, TP Huế	0905030836	Việt Nam	0	3,843	3,843	0	3,843	3,843
1.62	Lê Quốc Giao	230525312527852	23052531252785	046082005306	09/08/2011	1 Nguyễn Văn Lương, Phường TT Huế	0166055787	Việt Nam	0	563	563	0	563	563
1.63	Lê Thị Bích Ngọc	100922403673039	10092240367303	191159130	02/08/2010	1 Nguyễn Văn Lương - TP Huế	0543512609	Việt Nam	0	2,532	2,532	0	2,532	2,532
1.64	Lê Thị Cẩm Nhung	101222403773864	10122240377386	191217245	31/07/2010	1 Nguyễn Văn Lương - TP Huế	0846272759	Việt Nam	0	1,806	1,806	0	1,806	1,806
1.65	Lê Thị Duy Linh	220824611467718	22082461146771	046191001621	16/04/2011	11 Lê Văn Lương, Quận TP Huế	038285021	Việt Nam	0	3,719	3,719	0	3,719	3,719
1.66	Lê Thị Hương Giang	1016400403562865	10052040356286	191299492	07/03/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0918038648	Việt Nam	0	4,251	4,251	0	4,251	4,251
1.67	Lê Thị Kim Oanh	100922403724047	10102240372404	01616000894	06/04/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0393376759	Việt Nam	0	4,974	4,974	0	4,974	4,974
1.68	Lê Thị Kim Thoa	240911316022574	24091131602237	046163000675	03/04/2011	10/2 Lương Văn Cao, TP Huế, Thừa Thiên Huế	0914736345	Việt Nam	0	6,459	6,459	0	6,459	6,459
1.69	Lê Thị Lê	230612412605773	23061341700517	046160002531	16/05/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0823621739	Việt Nam	0	7,938	7,938	0	7,938	7,938
1.70	Lê Thị Miên Hoi	23081631267919	2308163126791	046157000997	13/04/2011	47 B Trần Quang Khai, TP Huế	0914430259	Việt Nam	0	8,186	8,186	0	8,186	8,186
1.71	Lê Thị Minh Nguyệt	230711212819759	23071121281975	04614014505	28/06/2011	88 A đường Phan Đăng, xã dân phố 7, thị trấn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	01689377105	Việt Nam	0	6,082	6,082	0	6,082	6,082
1.72	Lê Thị Ngọc Liên	181031306067738	18103130606773	191424704	24/08/2011	69/24A Đường Trần Phú, Phường Phước Vinh, TP Huế	01228105134	Việt Nam	0	292	292	0	292	292
1.73	Lê Thị Ngọc Thủy	120402030531510	12040203053151	010100252	11/09/2010	Thị trấn Sịa, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	191007252	Việt Nam	0	1,325	1,988	663	1,325	1,988
1.74	Lê Thị Nhi	2608129159111916	26081291591119	079160002606	27/09/2010	250 đường Lê Hồng, xã Tân Thành, huyện Thuận Hóa, Củ Chi	0	Việt Nam	0	10	10	0	10	10
1.75	Lê Thị Nhung	230227012411016	23022701241101	079162010145	26/09/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0938234128	Việt Nam	0	2	2	0	2	2
1.76	Lê Thị Phương Thủy	101222303823151	10122230382315	101094045	21/07/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0503555232	Việt Nam	0	857	857	0	857	857
1.77	Lê Thị Phước Duyên	101119501773875	10111950177387	190369056	20/04/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0845161566	Việt Nam	0	3,391	3,391	0	3,391	3,391
1.78	Lê Thị Thuết	101118303773836	10111830377383	191037204	18/06/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0128777090	Việt Nam	0	993	993	0	993	993
1.79	Lê Thị Thu Hà	240911214923261	2409112149232	046163009909	10/05/2011	27/8 Tô Ngọc Vân, Thành phố Huế	0976993229	Việt Nam	0	4,409	4,409	0	4,409	4,409
1.80	Lê Thị Thùy Dương	06010405808530	0001040580853	036176033362	03/03/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0909372289	Việt Nam	0	676	676	0	676	676
1.81	Lê Thị Tuyết Mai	100922403672904	10092240367290	191290143	26/11/1997	32/2 Kiệt 147 Phan Đình Phùng, TP Huế	0843351045	Việt Nam	0	2,554	2,554	0	2,554	2,554
1.82	Lê Thị Vân Anh	250217517251319	25021751725131	001187015921	09/12/2011	88 A đường Lê Hồng, xã Tân Thành, huyện Thuận Hóa, Củ Chi	0969980520	Việt Nam	0	113	113	0	113	113
1.83	Lê Tuấn Thành	25041431768846	25041431768846	040080512157	22/01/2012	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0	Việt Nam	0	117,635	117,635	0	117,635	117,635
1.84	Lê Việt Bắc	230704427904044	23070442790404	046080600719	23/03/2011	28 Lê Lợi, Huế	0	Việt Nam	0	4,522	4,522	0	4,522	4,522
1.85	Lê Việt Khánh	000101403672990	00010140367299	VSDMTP191403629	19/10/1991	HT A Lương, TP Huế	0985913420	Việt Nam	563	0	563	563	0	563
1.86	Lê Văn Lãnh	151221365235532	15122136523553	190505194	01/12/2011	160 Lê Bôn, TP Huế	0918038648	Việt Nam	0	116	116	0	116	116
1.87	Lê Văn Nhân	240906215984741	24090621598474	079066014002	02/08/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0	Việt Nam	0	1	1	0	1	1
1.88	Lê Văn Thắng	220936111626482	22093611162648	046065002272	10/03/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0912646745	Việt Nam	0	6,421	6,421	0	6,421	6,421
1.89	Lê Xuân Phú	240828618920313	24082861892031	049069001795	30/05/2011	5 Chu Văn An, Thành phố Huế	0905477315	Việt Nam	0	3,255	3,255	0	3,255	3,255
1.90	Lê Đình Hải	100916105716993	10091610571699	016008000342	29/04/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0905510926	Việt Nam	0	3,391	3,391	0	3,391	3,391
1.91	Lê Đình Quý	230612112605180	23061211260518	046080600719	14/08/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0843830595	Việt Nam	0	4,029	4,029	0	4,029	4,029
1.92	MAI HỒNG NGỌC	210511080000314	2105110800003	013446637	20/01/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0915035435	Việt Nam	0	1,400	1,400	0	1,400	1,400
1.93	Mai Phương Thảo	000101403672929	00010140367292	VSDMTP191403629	13/05/1991	32 Nguyễn Trãi, Thành phố Huế	0783160872	Việt Nam	37,407	0	37,407	37,407	0	37,407
1.94	Mai Phương Thảo	100913203713414	10091320371341	191343961	19/05/2010	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	062840995	Việt Nam	0	224	224	0	224	224
1.95	Mai Thị Hải Vân	230526212541725	23052621254172	016173003904	09/08/2011	50 Tân Thuật Đường Kỵ, P. An Cựu, TP Huế	0914520980	Việt Nam	0	42	42	0	42	42
1.96	Mai Thị Phương Dung	100922303672844	10092230367284	046187007121	11/11/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0954979499	Việt Nam	0	10,176	10,176	0	10,176	10,176
1.97	Mai Thị Tuyết	240915416097973	24091541609797	042162006699	05/12/2011	1 Nguyễn Văn Lương, TP Huế	0989481923	Việt Nam	0	4,974	4,974	0	4,974	4,974
1.98	NGUYỄN HỒNG SƠN	230612412601385	23061241260138	011091012639	02/04/2011	80/21 NGÕ 76 CHUA HA, T0 25 QUAN HOA, CAU GIAY, HA NOI	0918038648	Việt Nam	0	100	100	0	100	100
1.99	NGUYỄN HAI YẾN	240816115783757	24081611578375	022186013180	22/07/2011	88 A đường Lê Hồng, xã Tân Thành, huyện Thuận Hóa, Củ Chi	0918038648	Việt Nam	0	4,094	4,094	0	4,094	4,094

1.10.0	NGUYỄN VĂN HOÀNG	22021460949167	2202100949167	079935015558	20/12/2021	501 ÔNG DŨNG ĐÔNG ĐỀU, P.04, QUẬN 8, TP. HO CHI MINH	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	14.694	14.694	0	14.694	14.694
1.10.1	NGUYỄN PHÚC QUÍ	231116413865406	231116413865406	082089012039	04/07/2023	276 Lê Văn Lương, Phường Bình Trưng Tây, Quận Thủ Đức, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	59.600	59.600	0	59.600	59.600
1.10.2	NGUYỄN QUANG MINH	220691111345503	220691111345503	072084001785	17/05/2023	Làng Mỹ, Long Bình Hiệp, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	4	4	0	4	4
1.10.3	NGUYỄN QUỐC HUY	200709127153969	200709127153969	079087061318	30/03/2021	497/14 Tô Ngọc Vân, P.16 Q.Gũ Vấp TP. Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	326	326	0	326	326
1.10.4	NGUYỄN SINH ĐĂNG TRĂNG	241003116257587	241003116257587	001072018688	24/07/2024	Trần Duy Hưng, P. Trưng Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1	1	0	1	1
1.10.5	NGUYỄN SỬU MÃN	240130014289443	240130014289443	088072013702	16/12/2024	241 Nguyễn Văn Linh, Quận 4, Quận 2, P.3, TP. MỸ THO, LONG, VIỆT NAM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1	1	0	1	1
1.10.6	NGUYỄN THANH HÀ	220310039698954	220310039698954	001191061401	10/03/2024	Trại Cũ, Trường Bình, Phường Dương Đình, H. Bình Trưng Hạ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	7.200	7.200	0	7.200	7.200
1.10.7	NGUYỄN THÁNH TRÍ	230707612801571	230707612801571	066091007930	09/03/2024	Hàng Trại, Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	100	100	0	100	100
1.10.8	NGUYỄN THỊ BACH MIA	241223446691608	241223446691608	001157041396	14/08/2024	Phạm Văn Xuân, Chương Mai, Thành Xuân, Hà Nội	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	4.522	4.522	0	4.522	4.522
1.10.9	NGUYỄN THỊ HOA CÚC	211110128733875	211110128733875	079184001817	06/04/2021	D.37 Mỹ Hòa 2, Xuân Thủ Đông, Hòa An, TP Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	220	220	0	220	220
1.11.0	NGUYỄN THỊ HAI AN	201307307368022	201202107368022	022174006079	20/09/2020	Số 52C, Ngõ 232 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Chánh, Quận Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	6.000	6.000	0	6.000	6.000
1.11.1	NGUYỄN THỊ KIM ANH	240919116107850	240919116107850	066197012147	12/01/2024	24B LAM SON, P.2, Q. TÂN PHÚ, TP. HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	600	600	0	600	600
1.11.2	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	240920416123950	240920416123950	079177001292	18/05/2024	Trang - Phòng Thành, H. Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	2	2	0	2	2
1.11.3	NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	230314012226390	230314012226390	079180011069	08/02/2023	Trang - Phòng Thành, H. Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	2	2	0	2	2
1.11.4	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	240220414363051	240220414363051	022190005110	04/12/2024	13-59 Hẻm Thủy, Phường Cầu Đông, Quận Ninh Bình	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1.800	1.800	0	1.800	1.800
1.11.5	NGUYỄN THỊ TU QUỲNH	230403122287730	230403122287730	055184001021	12/12/2023	DUONG LKCCX TANTHUNAN, TIENTUNG, DONGQUAN7	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1.120.000	1.120.000	0	1.120.000	1.120.000
1.11.6	NGUYỄN TÔ HỒNG KIỆNG	15022505087843	15022505087843	001190000170	02/01/2015	Phòng 109, Nhà D5 Giảng Võ, Hà Nội	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	500	500	0	500	500
1.11.7	NGUYỄN TÂN ĐÔNG	230320012242728	230320012242728	123978256	06/05/2023	Công xã, Xã Phú Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	9	9	0	9	9
1.11.8	NGUYỄN VĂN HOÀNG	211220129080014	211220129080014	038074006046	10/10/2021	CC The Legend 109 Nguyễn Văn Linh, Quận Thủ Đức, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	1.130.000	1.130	1.130.000	0	1.130	1.130.000
1.11.9	NGUYỄN VĂN SƠN	220824011471998	220824011471998	001053018466	04/05/2022	233 202X Đường Nguyễn Văn, phường 13, quận Bình Chánh, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	6.783	6.783	0	6.783	6.783
1.12.0	NGUYỄN ĐÌNH THỐNG	230624112692098	230624112692098	050064005179	30/08/2023	15-59 Dĩnh Thọ, Quận Đông, Phường Cầu Đông, Quận Bình Chánh, Quận Bình Chánh, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	2.300	2.300	0	2.300	2.300
1.12.1	Nhật Tân Phú Kiên Cường	220720211296311	220720211296311	001071041740	02/06/2022	19120 CC 27 Nguyễn Văn, phường 13, quận Bình Chánh, Quận Bình Chánh, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	8.832	8.832	0	8.832	8.832
1.12.2	Nhật Tân Phú Minh Cường	23101751366730	23101751366730	0012010006201	10/07/2023	27 Hẻm Thạc Kháng, Quận Đông Đa, Hà Nội	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	400	400	0	400	400
1.12.3	Nguyễn Anh Quân	230324112260295	230324112260295	082075002548	10/02/2023	58 ĐƯỜNG SỐ 8, P. BÌNH THẠNH, QUẬN 1, TP. HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1.422	1.422	0	1.422	1.422
1.12.4	Nguyễn Đình Kiên	140909104629939	140909104629939	037000000027	21/03/2014	Văn Thủ, Văn Mỗ, Ninh Bình	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	100	100	0	100	100
1.12.5	Nguyễn Duy Dương	230613312616433	230613312616433	001061004204	21/04/2023	15 Nguyễn 324 16 Minh Khai - Vĩnh Đức, Hà Nội	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	8.186	8.186	0	8.186	8.186
1.12.6	Nguyễn Duy Hải	211228509113630	211228509113630	040099001211	06/09/2020	14/24 Văn Chương, P.3, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	6.183	6.183	0	6.183	6.183
1.12.7	Nguyễn Dương Thiên Tú	230621112605173	230621112605173	045181007931	28/06/2023	210 215 Phố Cầu Trùng, TP Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	503	503	0	503	503
1.12.8	Nguyễn Gia Phước	230417612363070	230417612363070	045061002798	11/08/2022	18 Nguyễn Văn, Phường 13, Quận Bình Chánh, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000
1.12.9	Nguyễn Hữu Hòa Bình	220517210402350	220517210402350	046172002806	16/06/2022	3/29 Nguyễn Văn, P. An Lạc, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	2.735	2.735	0	2.735	2.735
1.13.0	Nguyễn Hữu Phước An	100922502672953	100922502672953	190946405	02/04/2010	10 Nguyễn Huệ, Thủ Đức	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	4.092	4.092	0	4.092	4.092
1.13.1	Nguyễn Hữu Trí	250311117260800	250311117260800	051083016455	05/03/2025	195 Lê Duẩn, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	900	900	0	900	900
1.13.2	Nguyễn Khoa Lộc	101116303778380	101116303778380	151078984	16/04/2010	112 Nguyễn Văn, Công, Phường VI Đa, Thành phố Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	42	42	0	42	42
1.13.3	Nguyễn Kim Hồng Loan	101202501667409	101202501667409	131516477	12/03/2010	1013 Trần Hưng Đạo, P. 1, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Giồng	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1.151	1.151	0	1.151	1.151
1.13.4	Nguyễn Minh Ngọc	240829415922139	240829415922139	001061026254	05/12/2024	180A Trần Phú, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	231.681	231.681	0	231.681	231.681
1.13.5	Nguyễn Minh Young	00010169507298	00010169507298	YSDAITP2230108111	18/08/1991	134 Aha dân cư Bình Hưng, Bình Chánh, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	134	0	134	0	134	134
1.13.6	Nguyễn Mạnh Hải	100922501667283	100922501667283	190014761	27/04/1994	Số 7 Trần Hưng - TP Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	7.777	7.777	0	7.777	7.777
1.13.7	Nguyễn Ngô Mỹ Trinh	100922501667297	100922501667297	191333935	29/05/2010	11 Nguyễn Văn, TT Huế (Công ty Dược T.W. Hải), Nguyễn Trường Tộ - TP Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	1.693	1.693	0	1.693	1.693
1.13.8	Nguyễn Ngọc Hà	241122216666316	241122216666316	052088000313	09/09/2024	Số 33, Đường số 17, KDC Him Lam Đông, Quận Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	7.021	7.021	0	7.021	7.021
1.13.9	Nguyễn Phan Xuân Anh	100922603724061	100922603724061	191421960	08/05/2010	106 Nguyễn Trường Tộ, Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	450	450	0	450	450
1.14.0	Nguyễn Quang Đông	250405617589152	250405617589152	015073001223	24/04/2025	70C5 Đường Huy Tấn, Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	2.690	2.690	0	2.690	2.690
1.14.1	Nguyễn Sơn Thịnh	100422001152800	100422001152800	191121119	29/07/2003	507 Trần Quang, Huyện, quận Cầu Lộ	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	15	15	0	15	15
1.14.2	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	100922803132286	100922803132286	020460260	26/05/2010	13/78 Lê Văn, P.2, Quận Thủ Đức, TP HCM	emilng@af@gmail.com	Viet nam	1.422	0	1.422	0	1.422	1.422
1.14.3	Nguyễn Thị Hoài An	200906307105106	200906307105106	031195003491	15/03/2010	09 Nguyễn Văn, Trục, P.3, Bình Thạnh	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	11	11	0	11	11
1.14.4	Nguyễn Thị Hương	100922600672840	100922600672840	061166008333	17/06/2010	279 Huỳnh Thạc Kháng, Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	8.051	8.051	0	8.051	8.051
1.14.5	Nguyễn Thị Hương	231061621265704	231061621265704	0616005503	09/05/2023	154 Phạm Thị Liên - TP Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	10.066	10.066	0	10.066	10.066
1.14.6	Nguyễn Thị Khuê	000101403672887	000101403672887	YSDAITP190922375	12/04/1992	Hàng cầu, Hương Lộ, Phường Trần Hưng Đạo, TP Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	315	0	315	0	315	315
1.14.7	Nguyễn Thị Kim Dung	220625511012510	220625511012510	046165000517	02/04/2022	2/76 Phan Chu Trinh, Phường Vinh, Huế	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	83.209	83.209	0	83.209	83.209
1.14.8	Nguyễn Thị Lan Hương	101223503773830	101223503773830	191266082	13/08/2010	81/20 Phạm Văn, Thủ Đức	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	8.028	8.028	0	8.028	8.028
1.14.9	Nguyễn Thị Lan Phương	240123214261447	240123214261447	03177001737	12/04/2024	172 Nguyễn Văn, N4 Phường Trần Hưng Đạo, Thủ Đức, Thủ Đức, Hà Nội	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	97	97	0	97	97
1.15.0	Nguyễn Thị Thu	241225116890572	241225116890572	046158003004	04/04/2024	10 Nguyễn Văn, Thủ Đức	emilng@af@gmail.com	Viet nam	0	8.186	8.186	0	8.186	8.186

1.26	Trương Thị Lan Nhi	200717607163100	200717607163100	046174010847	28/06/2002	2017/17607163100	046174010847	38/06/2002	2017/17607163100	nhaphan@yaho.com	0799535375	Việt Nam	0	3.526	3.526	0	3.526	3.526
1.26	Trương Thị Nguyệt	220217129496372	220217129496372	036159000650	24/06/2002	220217129496372	036159000650	24/06/2002	220217129496372			Việt Nam	0	4.522	4.522	0	4.522	4.522
1.26	Trương Việt Dũng	000919606601110	000101606601110	010422422	28/11/2001	000919606601110	010422422	28/11/2001	000919606601110			Việt Nam	4.522	0	4.522	4.522	0	4.522
1.26	Trần Duy Hà	25042417757548	25042417757548	046078007718	09/03/2002	25042417757548	046078007718	09/03/2002	25042417757548			Việt Nam	0	11.125	11.125	0	11.125	11.125
1.26	Trần Duy Minh	230406612295603	230606612295606	046063011464	09/08/2002	230406612295603	046063011464	09/08/2002	230406612295603			Việt Nam	0	132.009	132.009	0	132.009	132.009
1.26	Trần Hoài Ngọc	000101203672943	000101203672943	0247211992	02/07/2002	000101203672943	0247211992	02/07/2002	000101203672943			Việt Nam	134	0	134	134	0	134
1.26	Trần Kim Nhung	100915123672969	100915123672969	011828625	25/07/2002	100915123672969	011828625	25/07/2002	100915123672969			Việt Nam	0	17.345	17.345	0	17.345	17.345
1.26	Trần Minh Châu	240814415749238	240814415749238	0358089003138	21/04/2002	240814415749238	0358089003138	21/04/2002	240814415749238			Việt Nam	0	370	370	0	370	370
1.26	Trần Ngọc Huyền	000101403672829	000101403672829	VSDMTP01181684	13/05/1999	000101403672829	VSDMTP01181684	13/05/1999	000101403672829			Việt Nam	1.427	0	1.427	1.427	0	1.427
1.26	Trần Ngọc Quy	240316614230259	240316614230259	091066401011	19/04/2002	240316614230259	091066401011	19/04/2002	240316614230259			Việt Nam	0	15	15	0	15	15
1.27	Trần Thu Hương	240830115934673	240830115934673	033188001273	17/05/2002	240830115934673	033188001273	17/05/2002	240830115934673			Việt Nam	0	5.085	5.085	0	5.085	5.085
1.27	Trần Thuận	101118603773860	101118603773860	190928971	06/08/2002	101118603773860	190928971	06/08/2002	101118603773860			Việt Nam	0	132	132	0	132	132
1.27	Trần Thị Hết	240912218642485	240912218642485	051133000013	16/10/2002	240912218642485	051133000013	16/10/2002	240912218642485			Việt Nam	0	1	1	0	1	1
1.27	Trần Thị Hiền	230619312634614	230619312634614	271160000039	27/12/2002	230619312634614	271160000039	27/12/2002	230619312634614			Việt Nam	0	1.906	1.906	0	1.906	1.906
1.27	Trần Thị Hồng Hà	250411517673543	250411517673543	044153001099	22/04/2002	250411517673543	044153001099	22/04/2002	250411517673543			Việt Nam	0	84.608	84.608	0	84.608	84.608
1.27	Trần Thị Minh Nguyệt	101117205773466	101117205773466	044145003164	05/01/2002	101117205773466	044145003164	05/01/2002	101117205773466			Việt Nam	0	2.396	2.396	0	2.396	2.396
1.27	Trần Thị Ngọc Phương	101117305773737	101117305773737	101267087	08/10/2001	101117305773737	101267087	08/10/2001	101117305773737			Việt Nam	0	11	11	0	11	11
1.27	Trần Thị Năm	101117605773483	101117605773483	190916189	23/09/2002	101117605773483	190916189	23/09/2002	101117605773483			Việt Nam	0	124	124	0	124	124
1.27	Trần Thị Oanh	060101036563314	060101036563314	038163000099	20/10/2001	060101036563314	038163000099	20/10/2001	060101036563314			Việt Nam	4.522	0	4.522	4.522	0	4.522
1.27	Trần Thị Quỳnh	100910203672932	100910203672932	190921464	21/04/2002	100910203672932	190921464	21/04/2002	100910203672932			Việt Nam	0	16.825	16.825	0	16.825	16.825
1.28	Trần Thị Phương	1009203672935	1009203672935	191420235	23/08/2002	1009203672935	191420235	23/08/2002	1009203672935			Việt Nam	0	563	563	0	563	563
1.28	Trần Thị Thái Hà	220817016403354	220817016403354	040170010108	24/08/2002	220817016403354	040170010108	24/08/2002	220817016403354			Việt Nam	0	7.709	7.709	0	7.709	7.709
1.28	Trần Thị Vân	100915203734605	100915203734605	19164023	23/07/2002	100915203734605	19164023	23/07/2002	100915203734605			Việt Nam	0	5	5	0	5	5
1.28	Trần Thị Vân	11022203673029	11022203673029	054139001496	23/03/2002	11022203673029	054139001496	23/03/2002	11022203673029			Việt Nam	0	6.683	6.683	0	6.683	6.683
1.28	Trần Thị Vân Anh	000101303672975	000101303672975	153542499	03/01/2002	000101303672975	153542499	03/01/2002	000101303672975			Việt Nam	1.196	0	1.196	1.196	0	1.196
1.28	Trần Thị Xuân Vân	230711412819754	230711412819754	066158011344	10/03/2002	230711412819754	066158011344	10/03/2002	230711412819754			Việt Nam	0	6.647	6.647	0	6.647	6.647
1.28	Trần Văn Quang Huy	24030423037280	24030423037280	046090012006	09/08/2002	24030423037280	046090012006	09/08/2002	24030423037280			Việt Nam	0	1.800	1.800	0	1.800	1.800
1.28	Trần Văn Trọng	00010403673045	00010403673045	024628093	22/10/2002	00010403673045	024628093	22/10/2002	00010403673045			Việt Nam	179	0	179	179	0	179
1.28	Trần Văn Trọng	200629307141514	200629307141514	044059015040	02/07/2002	200629307141514	044059015040	02/07/2002	200629307141514			Việt Nam	0	8.186	8.186	0	8.186	8.186
1.28	Trần Xuân Lăng	100922129886225	100922129886225	190920298	18/12/2002	100922129886225	190920298	18/12/2002	100922129886225			Việt Nam	0	209	209	0	209	209
1.29	Trần Đình Danh	101223603773857	101223603773857	191352490	16/06/2002	101223603773857	191352490	16/06/2002	101223603773857			Việt Nam	0	21	21	0	21	21
1.29	Trịnh Hồng Hạnh	240821515833568	240821515833568	00178030708	24/08/2002	240821515833568	00178030708	24/08/2002	240821515833568			Việt Nam	0	1.427	1.427	0	1.427	1.427
1.29	Trịnh P Châu Diên	240802218780584	240802218780584	02405021478058	10/05/2002	240802218780584	02405021478058	10/05/2002	240802218780584			Việt Nam	0	1.422	1.422	0	1.422	1.422
1.29	Trịnh Thường Trường An	231128513949976	231128513949976	001089018586	31/03/2002	231128513949976	001089018586	31/03/2002	231128513949976			Việt Nam	0	10	10	0	10	10
1.29	Trịnh Thị Bích Ngọc	230217217251249	230217217251249	057188012280	10/07/2002	230217217251249	057188012280	10/07/2002	230217217251249			Việt Nam	0	10	10	0	10	10
1.29	Trịnh Đình Cường	000101036563316	000101036563316	03503000022	26/04/2002	000101036563316	03503000022	26/04/2002	000101036563316			Việt Nam	5.652	0	5.652	5.652	0	5.652
1.29	Trịnh Đức Hải	101117103773861	101117103773861	191422149	10/08/2002	101117103773861	191422149	10/08/2002	101117103773861			Việt Nam	993	0	993	993	0	993
1.29	TỔNG ANS THANH HỒNG	230821113084332	230821113084332	08095010251	16/12/2002	230821113084332	08095010251	16/12/2002	230821113084332			Việt Nam	0	209	209	0	209	209
1.29	Tân Thị Minh Nguyệt	230622312605175	230622312605175	040180001316	13/04/2002	230622312605175	040180001316	13/04/2002	230622312605175			Việt Nam	0	857	857	0	857	857
1.29	Tân Thế Tân	101223036729510	101223036729510	190885640	08/11/2002	101223036729510	190885640	08/11/2002	101223036729510			Việt Nam	0	50.777	50.777	0	50.777	50.777
1.30	Tăng Thị Huệ	101118103773858	101118103773858	190946021	10/08/2002	101118103773858	190946021	10/08/2002	101118103773858			Việt Nam	0	506	506	0	506	506
1.30	Tăng Thị Kiều Châu	250114417048345	250114417048345	031182019510	29/04/2002	250114417048345	031182019510	29/04/2002	250114417048345			Việt Nam	0	1.400	1.400	0	1.400	1.400
1.30	TỶ VĂN HÈ	23011412226394	23011412226394	019078011038	12/02/2002	23011412226394	019078011038	12/02/2002	23011412226394			Việt Nam	0	6	6	0	6	6
1.30	Tạ Việt Lạc	020101506534662	020101506534662	001163000070	18/11/2001	020101506534662	001163000070	18/11/2001	020101506534662			Việt Nam	4.522	0	4.522	4.522	0	4.522
1.30	VÕ MINH TRINH	24111416594535	24111416594535	07908402624	20/03/2002	24111416594535	07908402624	20/03/2002	24111416594535			Việt Nam	0	1.009	1.009	0	1.009	1.009
1.30	Võ Anh Sơn	24070515173605	24070515173605	04075002550	01/07/2002	24070515173605	04075002550	01/07/2002	24070515173605			Việt Nam	0	21.809	21.809	0	21.809	21.809
1.30	Võ Quốc Hưng	23060651258055	23060651258055	046078005665	10/03/2002	23060651258055	046078005665	10/03/2002	23060651258055			Việt Nam	0	1.245	1.245	0	1.245	1.245
1.30	Võ Thành Hưng	241022216414453	241022216414453	051094000026	23/09/2002	241022216414453	051094000026	23/09/2002	241022216414453			Việt Nam	0	3.820	3.820	0	3.820	3.820
1.30	Võ Thành Nhân	100903036539906	100903036539906	046057005588	27/12/2002	100903036539906	046057005588	27/12/2002	100903036539906			Việt Nam	0	4.522	4.522	0	4.522	4.522
1.30	Võ Thành	240911610223426	240911610223426	046061006773	10/03/2002	240911610223426	04606100											

L317	Vũ Đức Thuận	100916103672063	100910103572063	101572247	15/02/2006	0914091492	Viet nam	0	51	51	0	51	51
L318	Vũ Đức Thuận	210825108362938	210825108362938	02019060238	25/04/2002	0936309366	Viet nam	0	163	163	0	163	163
L319	Vũ Văn Thịnh	241023516461816	241023516461816	040089034959	09/08/2002	0187373257	Viet nam	0	1.000	1.000	0	1.000	1.000
L320	Vũ Hải Anh	100916103672063	100910103572063	191648122	24/02/2006	0936311106	Viet nam	0	6	6	0	6	6
L321	Vũ Thị Cẩm Nhung	060101203672063	06010130387301	011841213	24/01/1995	0837507614	Viet nam	1.196	0	1.196	1.196	0	1.196
L322	Vũ Thị Cẩm Nhung	120222124313358	120222124313358	091176032969	25/03/2002	0919008604	Viet nam	0	99.512	99.512	0	99.512	99.512
L323	Vũ Thị Minh Thu	240927116193432	240927116193432	001162066337	10/03/2002	0691652545	Viet nam	0	3.278	3.278	0	3.278	3.278
L324	Vũ Văn Dũng	060101203672063	060101203672063	162128058	30/01/2001	0937782621	Viet nam	292	0	292	292	0	292
L325	Vũ Văn Dũng	220210129415206	220210129415206	036081062141	22/12/2002	0988579550	Viet nam	0	1	1	0	1	1
L326	Vương Quang Thịnh	239417812236306	239417812236306	046974013253	04/08/2002	0925108602	Viet nam	0	5.062	5.062	0	5.062	5.062
L327	Vương Quốc Hoàng	240822158154521	240822158154521	001022035704	10/07/2002	067730404	Viet nam	0	30.745	30.745	0	30.745	30.745
L328	Vương Xuân Khôi	2409126114275776	2409126114275776	001964027762	14/03/2002	0912385692	Viet nam	0	1.126	1.126	0	1.126	1.126
L329	Án Xuân Duy	221115411781101	221115411781101	001082029035	04/05/2002	0303820285	Viet nam	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000
L330	Đinh Quang Khánh	060101203672063	06010130387301	03945	28/02/1995	0928159685	Viet nam	292	0	292	292	0	292
L331	Đỗ Thị Nguyệt	00010102672835	000101103672063	02455499	25/04/2006	09136657909913658769	Viet nam	2.328	0	2.328	2.328	0	2.328
L332	Ô Cẩm Tươi	190418206360656	190418206360656	07906000000	01/11/2001	092093662	Viet nam	0	49.756	49.756	0	49.756	49.756
L333	Đinh Hữu Hiền	10111220377808	10111220377808	199202978	23/03/2001	0543895101	Viet nam	0	3.662	3.662	0	3.662	3.662
L334	Đinh Thị Ngân	240912114731345	240912114731345	06416008477	04/12/2001	0919008604	Viet nam	0	4.668	4.668	0	4.668	4.668
L335	Đinh Văn Trung	060101203672063	06010130387301	013328942	23/07/2001	0919008604	Viet nam	5.697	0	5.697	5.697	0	5.697
L336	Đoàn Thị Thanh Ty	101117603773807	101117603773807	046172010792	28/06/2002	0917333425	Viet nam	3.696	0	3.696	3.696	0	3.696
L337	ĐÀO LAN PHƯƠNG	241023116454808	241023116454808	001157002333	17/08/2002	0912133050	Viet nam	0	4.522	4.522	0	4.522	4.522
L338	ĐÀO VĂN THIỆN	240713015275979	240713015275979	037202000364	24/06/2002	0912133050	Viet nam	0	1	1	0	1	1
L339	Đinh Thị Thu Hà	230721112872574	230721112872574	024172000446	10/07/2002	0904598168	Viet nam	0	70.261	70.261	0	70.261	70.261
L340	Đào Xuân Sơn	060101203672063	06010130387301	190994558	09/01/2001	0945588056	Viet nam	1.128	0	1.128	1.128	0	1.128
L341	ĐÀNG THIANH LÊ	251218011300737	251218011300737	079091022308	28/04/2002	0932233459	Viet nam	3	0	3	3	0	3
L342	ĐÀNG THÁI HỒNG	23022809510436	23022809510436	077088004326	11/08/2002	0912133050	Viet nam	18	0	18	18	0	18
L343	ĐÀNG THỊ HỒNG VÂN	100422601174503	100422601174503	024354397	10/06/2002	81908180145	Viet nam	767	0	767	767	0	767
L344	Đặng Kim Long	25103013756910	25103013756910	019083038799	26/04/2002	0952030923	Viet nam	5	0	5	5	0	5
L345	Đặng Ngọc Duyên Phương	220423610116316	220423610116316	046171062058	22/04/2002	0693529752	Viet nam	0	11.193	11.193	0	11.193	11.193
L346	Đặng Thị Minh Hằng	060101203672063	06010130387301	011466389	08/03/2001	0903283581	Viet nam	4.522	0	4.522	4.522	0	4.522
L347	Đặng Thị Vinh	103922404072851	103922404072851	191848800	13/04/2002	0942470091	Viet nam	0	93	93	0	93	93
L348	Đặng Văn Giáp	120426504575623	120426504575623	021609294	18/10/2001	0912133050	Viet nam	2.035	0	2.035	2.035	0	2.035
L349	Đặng Văn Khánh	060101203672063	06010130387301	150028761	21/09/2001	0914066621	Viet nam	376	0	376	376	0	376
L350	Đặng Văn Khánh	250103416961659	250103416961659	046961034428	08/11/2002	0914066621	Viet nam	44	0	44	44	0	44
L351	Đặng Văn Thảo	230417212236331	230417212236331	046080089403	10/05/2002	0905293907	Viet nam	4.793	0	4.793	4.793	0	4.793
L352	Đặng Văn Đức	101118303773811	101118303773811	038063025612	12/04/2002	0905833359	Viet nam	0	4.522	4.522	0	4.522	4.522
L353	ĐỖ NGỌC NAM	100422309889656	100422309889656	225073112	27/03/1995	09045334656	Viet nam	178	0	178	178	0	178
L354	ĐỖ THỊ NHƯỜNG	241008163070291	241008163070291	03310600030	26/05/2002	0912133050	Viet nam	15	0	15	15	0	15
L355	ĐỖ THỊ THÝ	101222305773863	101222305773863	046170007563	28/06/2002	0911415967	Viet nam	4.386	0	4.386	4.386	0	4.386
L356	Đỗ Thị Lan	21092830849906	21092830849906	001170602083	10/07/2002	0912133050	Viet nam	226	0	226	226	0	226
L357	Đỗ Văn Hùng	250226617408437	250226617408437	027056460615	30/12/2002	0902177357	Viet nam	743	0	743	743	0	743
L358	Đỗ Văn Dũng	23068512592375	23068512592375	001080020426	25/04/2002	0912133050	Viet nam	699	0	699	699	0	699
L359	Đỗ Minh Khánh	21071208189735	21071208189735	026089000925	27/10/2002	0904241338	Viet nam	0	1.695	1.695	0	1.695	1.695
Cộng													
2. Tổ chức													
2.1	Cty TNHH Duyệt phẩm Việt Anh	609181593672883	60910130387301	040641	20/07/2003	06138514211	Viet nam	28.270	0	28.270	28.270	0	28.270
2.2	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ - BAO BÌ TÂN AN PHAT	140730604863776	140730604863776	033247049	15/03/2004	0903826262	Viet nam	45.232	0	45.232	45.232	0	45.232
2.3	Công ty TNHH Sản phẩm D & C	609101506852105	609101506852105	0391759834	03/02/2001	02838683283	Viet nam	28.270	0	28.270	28.270	0	28.270
2.4	Công ty cổ phần Dược Medipharo	VSDPFTFX	VSDPFTFX	33091010406	07/11/2002	0912133050	Viet nam	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000

2.5	Công Công ty Du lịch Việt Nam - CTCT	VSDDVXXX	VSDDVXXX	0100109385	044022023	Số 12, phố Ngõ Tái Tả, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Với đơn:	0	678.501	678.501	0	678.501	678.501
Cộng:								56.540	228.333	784.873	56.540	723.733	789.273
Cộng: Môi giới trong nước								1.435.685	6.013.695	7.449.380	1.435.685	6.009.895	7.444.780
H. MỐI GIỚI NƯỚC NGOÀI													
I. Cá nhân													
I.1	Yasamoto Kenji	101289105834223	101289103834223	850692	28032086	4206-01 Shirasuka Kōsei-shi Saitama-ken, Japan	Japan	0	6.026	6.026	0	6.026	6.026
Cộng:								0	6.026	6.026	0	6.026	6.026
Cộng: Môi giới nước ngoài								0	6.026	6.026	0	6.026	6.026
TỔNG CỘNG:								1.435.685	6.019.721	7.455.406	1.435.685	6.015.921	7.450.806

NGƯỜI LẬP

Trưởng phòng ĐKCK

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026
 KT. Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc

Lưu ý (*): Quyền bỏ phiếu
 Quyền mua
 Tổng số lượng chứng khoán tối đa được phép đăng ký thực hiện
 quyền

Digitally signed by
 Lê Thị Mỹ Linh
 Date: 2026.03.18
 09:18:41 +07:00
 Reason: Signed

Digitally signed by
 Nguyễn Thị Tân
 Huyền
 Date: 2026.03.18
 12:26:40 +07:00





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---★---

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
NGÀY 08/04/2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
(Cổ đông là cá nhân)

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

TÊN BÊN ỦY QUYỀN:

Địa chỉ thường trú:

CCCD/ Hộ chiếu: cấp ngày/...../....., tại.....

Hiện là cổ đông sở hữu cổ phần (cổ phiếu ghi sổ) tương ứng với số tiền tính theo mệnh giá là 10.000 đồng tại Công ty Cổ phần Dược Medipharco.

Mã số cổ đông:

TÊN BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Địa chỉ:.....

CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày tại

Điện thoại: CQ..... NR: email:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Người được ủy quyền nêu trên được đại diện bên ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2026 theo số cổ phần sở hữu ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Dược Medipharco.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền này.

....., ngày tháng..... năm 2026

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---★---

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
NGÀY 08/04/2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
(Của nhóm cổ đông)

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Dược Medipharco cùng nhau nắm giữ cổ phần, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng cộng				

cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

Số CCCD/Hộ chiếu : Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

.....

Địa chỉ thường trú:

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Dược Medipharco, và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do chúng tôi sở hữu.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Dược Medipharco.

....., ngày tháng năm 2026

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm cổ đông ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
NGÀY 08/04/2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
(Của Cổ đông là tổ chức)**

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

TÊN TỔ CHỨC ỦY QUYỀN:

Địa chỉ:

GCNĐKKD số: do cấp ngày/...../.....

Người đại diện: chức vụ

Hiện là cổ đông sở hữu cổ phần (cổ phiếu ghi sổ) tương ứng với số tiền tính theo mệnh giá là 10.000 đồng tại Công ty Cổ phần Dược Medipharco.

Số chứng nhận cổ đông / Mã số cổ đông:

TÊN BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Địa chỉ:.....

CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày tại

Điện thoại: CQ..... NR: FAX:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Người được ủy quyền nêu trên được đại diện bên ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2026 theo số cổ phần sở hữu ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Dược Medipharco.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền này.

....., ngày tháng..... năm 2026

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Huế, ngày 08 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH
CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG
TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Thay mặt ban giám sát tư cách cổ đông tôi xin công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Dược Medipharco.
- Căn cứ danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên 2026 của Công ty CP Dược Medipharco được chốt vào lúc 8h00 ngày 08/04/2026

Ban giám sát đã kiểm tra đối chiếu tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty CP Dược Medipharco. Kết quả:

- ❖ Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội là người đại diện cho 7.455.406 cổ phiếu.
- ❖ Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 làngười, với cổ phần, chiếm% vốn điều lệ.

Cổ đông có mặt dự đại hội đạt% số cổ phần biểu quyết.

Như vậy, theo điều 141 Luật doanh nghiệp hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công Ty Cổ Phần Dược MEDIPHARCO đủ điều kiện tiến hành.

Đề nghị chủ tịch đoàn cho tiến hành Đại hội.

**TM. BAN GIÁM SÁT
TRƯỞNG BAN**

CN Trần Thị Vân Anh